

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung  
thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An giai đoạn đến năm 2030**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương (2015);  
Căn cứ Luật Quy hoạch và đô thị (2009); Luật Xây dựng (2014);  
Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;  
Căn cứ Thông báo số 239-TB/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về điều chỉnh quy hoạch thị xã Hoàng Mai đến năm 2030;  
Căn cứ Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 20/5/2013 của UBND tỉnh về việc Quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;  
Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân thị xã Hoàng Mai và Báo cáo thẩm định của Sở Xây dựng,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An giai đoạn đến năm 2030, với những nội dung chính sau:**

#### **1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:**

1.1. Phạm vi quy hoạch: Khu vực nghiên cứu có tổng diện tích là 16.974,88 ha, bao gồm 10 phường, xã: Quỳnh Thiện, Quỳnh Lộc, Quỳnh Lập, Quỳnh Vinh, Quỳnh Trang, Quỳnh Phương, Quỳnh Liên, Quỳnh Di, Mai Hùng và Quỳnh Xuân.

#### 1.2. Ranh giới quy hoạch như sau:

- Phía Bắc giáp: Huyện Tĩnh Gia - Thanh Hóa;
- Phía Nam giáp: Các xã Quỳnh Văn, Quỳnh Tân, Quỳnh Bảng của huyện Quỳnh Lưu;
- Phía Đông giáp: Biển Đông;
- Phía Tây giáp: Xã Tân Thắng, huyện Quỳnh Lưu.

#### **2. Tính chất và chức năng đô thị:**

2.1. Tính chất: Thị xã Hoàng Mai là đô thị loại IV, trực thuộc tỉnh, định hướng phát triển thành thị xã đô thị loại III với 5 tính chất chủ yếu:

- Là trung tâm kinh tế, văn hóa - xã hội và khoa học kỹ thuật;
- Là đô thị động lực với tính chất là đô thị công nghiệp;
- Là đầu mối giao thông phía Bắc tỉnh Nghệ An;

- Là trung tâm thương mại, dịch vụ du lịch sinh thái hồ đập - biển - rừng và văn hóa tâm linh;

- Là đô thị có vai trò quan trọng về an ninh quốc phòng.

2.2. Chức năng: Là đô thị động lực của vùng Nam Thanh - Bắc Nghệ; Trung tâm vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc của tỉnh Nghệ An.

### **3. Quy mô dân số và đất đai:**

#### **3.1. Quy mô dân số:**

- Quy mô dân số quy hoạch dự báo đến năm 2020 khoảng Dân số khoảng 128.000 người. Trong đó dân số đô thị chiếm 58,5%, với tỷ lệ tăng từ 2,4% /năm;

- Quy mô dân số quy hoạch dự báo đến năm 2030 khoảng 180.000 người. Trong đó dân số đô thị chiếm 70%, với tỷ lệ tăng 2,65% /năm từ 2020 - 2030.

- Quy mô lao động dự báo đến năm 2030 đạt khoảng 108.000 người, chiếm tỷ lệ 60% dân số. Trong đó, phân bố trong ngành Nông - Lâm - Ngư nghiệp là 32.400 người, chiếm tỷ lệ 30%; ngành Công nghiệp và Xây dựng là 44.000 người, chiếm tỷ lệ 40,74%; ngành Dịch vụ là 31.600 người, chiếm tỷ lệ 29,26%.

3.2. Quy mô đất đai: Tổng diện tích đất lập quy hoạch là 16.974,88 ha, bao gồm:

- Đất dân dụng: 5139.27 ha;

- Đất ngoài dân dụng: 11835.61 ha.

### **4. Định hướng phát triển không gian đô thị:**

#### **4.1. Mô hình phát triển đô thị:**

a) Không gian đô thị Hoàng Mai được định hướng phát triển theo mô hình tập trung. Hình thành các khu vực chính như sau:

- Trung tâm chính trị, văn hoá, xã hội, thương mại, giáo dục, y tế và dân cư đô thị tập trung phát triển trên cơ sở các phường khu vực nội thị, ưu tiên hướng mở về các đường trục chính để phù hợp với yêu cầu hoạt động của công trình, tạo điểm nhấn về không gian kiến trúc cảnh quan mới cho Thị xã.

- Phía Đông gắn với biển Quỳnh (Tại xã Quỳnh Liên - Phường Quỳnh Phương), phía Tây gắn với hồ Vực Máu (Tại xã Quỳnh Trang, Quỳnh Vinh), tập trung phát triển chức năng du lịch biển và du lịch sinh thái rừng hồ đập. Tại đây sẽ xây dựng các công trình phục vụ du lịch nghỉ dưỡng với kiến trúc thân thiện, phù hợp với cảnh quan, địa hình như khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, resort, bungalow,...

- Phía Bắc, Đông Bắc, Tây Bắc phát triển công nghiệp trên cơ sở phát huy nền tảng các khu công nghiệp hiện có như Đông Hải, Hoàng Mai 1, Hoàng Mai 2, Nhà máy xi măng Hoàng Mai.

- Phía Nam, phía Tây phát triển dân cư đô thị mới và các khu nông nghiệp nông thôn. Cải tạo, nâng cấp các khu dân cư cũ tại các khu vực nội thị và ngoại thị theo hướng nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật đô thị. Xây dựng các khu dân cư mới và khu đô thị hiện đại đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đáp ứng sự gia tăng dân số đô thị trong tương lai.

b) Liên kết thị xã Hoàng Mai với các trung tâm lớn của tỉnh và của vùng thông qua hệ thống giao thông đối ngoại gồm có:

- Về đường Biển là Cảng Đông Hải;

- Về đường bộ là: Quốc lộ 1A, quốc lộ ven biển và đường cao tốc Bắc - Nam, Quốc lộ 48D (Đường Đông Hải - Thái Hoà);

- Về đường sắt là ga Hoàng Mai.

c) Liên kết các khu chức năng đô thị qua các trục giao thông chính gồm: Theo hướng Bắc - Nam là đường quốc lộ 1A, quốc lộ ven biển, đường sắt hiện hữu, đường cao tốc dự kiến; Theo hướng Đông - Tây là đường Quốc lộ 48D, huyện lộ 27, đường qua trung tâm nổi biển Quỳnh với hồ Vực Máu.

4.2. Phân vùng phát triển đô thị (gồm 5 phân vùng):

(1) *Phân vùng thứ nhất*: Khu vực trung tâm đô thị hiện hữu,

Tổng diện tích đất 1.003,46ha. Bao gồm các phường Quỳnh Thiện, Quỳnh Di. Có chức năng là trung tâm Hành chính, Kinh tế, Văn hóa; đầu mối về Thương mại, Du lịch, Y tế, Giáo dục đào tạo ...

(2) *Phân vùng thứ hai*: Khu vực mở rộng trung tâm đô thị,

Tổng diện tích đất khoảng 3.153,24ha. Bao gồm các phường Mai Hùng, Quỳnh Xuân. Có chức năng là khu vực mở rộng đô thị và bố trí các khu ở mới.

(3) *Phân vùng thứ ba*: Khu vực phát triển du lịch biển,

Tổng diện tích đất khoảng 1.239,62ha. Bao gồm phường Quỳnh Phương và xã Quỳnh Liên. Có chức năng là trọng tâm phát triển về du lịch và kinh tế biển Quỳnh.

(4) *Phân vùng thứ tư*: Khu vực phát triển ngành công nghiệp nặng, cảng ...

Tổng diện tích đất khoảng 8.979,79ha. Bao gồm một phần diện tích phường Quỳnh Thiện, xã Quỳnh Vinh, xã Quỳnh Lộc và xã Quỳnh Lập. Chức năng chính là khu vực phát triển ngành công nghiệp nặng, lọc hoá dầu, vật liệu xây dựng, nhiệt điện, cảng nước sâu.

(5) *Phân vùng thứ năm*: Khu vực phát triển du lịch sinh thái Rừng - Hồ đập Vực Máu,

Tổng diện tích đất khoảng 2598,77ha. Bao gồm Toàn bộ diện tích xã Quỳnh Trang và một phần diện tích xã Quỳnh Vinh. Chức năng chính là khu vực phát triển du lịch sinh thái Rừng-Hồ đập tự nhiên, kết hợp với các dịch vụ kinh doanh, giải trí ...

4.3. Định hướng phát triển các khu chức năng:

4.3.1. Quy hoạch hệ thống các công trình công cộng và trung tâm chuyên ngành:

(1) *Hệ thống các công trình công sở, an ninh, quốc phòng*:

- Được bố trí tại Trung tâm hành chính tại phường Quỳnh Di theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4325/QĐ.UBND-XD ngày 27/9/2013. Tổng diện tích 137,861 ha.

- Ngoài ra quy hoạch khu căn cứ chiến đấu của thị xã Hoàng Mai tại xã Quỳnh Vinh, với diện tích 134,38ha.

*(2) Hệ thống các công trình Tài chính - Thương mại: Bao gồm 02 khu vực:*

- Khu vực 1: Được bố trí tại phía Nam ngã tư giao lộ giữa Quốc lộ 1A và Quốc lộ 48D thuộc phường Quỳnh Thiện. Là khu vực cửa ngõ của đô thị, bố trí hệ thống các công trình: siêu thị, văn phòng, khách sạn, thương mại dịch vụ với kiến trúc hiện đại, cao tầng. Diện tích khoảng 80 ha; tầng cao từ 9 - 12 tầng; mật độ xây dựng 20 - 25%.

- Khu vực 2: Được bố trí tại các trục: quốc lộ 1A, quốc lộ 48D và các trục đường chính khác. Tập trung xây dựng các công trình cao tầng: Trung tâm thương mại dịch vụ, văn phòng cho thuê, tài chính ngân hàng, khách sạn, siêu thị ... tạo điểm nhấn cho không gian trung tâm, làm phong phú bộ mặt kiến trúc đô thị. Diện tích khoảng 150 ha; tầng cao từ 3 - 9 tầng; mật độ xây dựng 20 - 30%.

*(3) Hệ thống các công trình Giáo dục - Đào tạo:*

- Hệ thống trường THPT: Ngoài trường THPT dân lập Bắc Quỳnh Lưu với diện tích khoảng 3,0 ha (tại khối 13, phường Quỳnh Xuân) và trường THPT Hoàng Mai với diện tích mở rộng khoảng 5 ha (tại khối 3, phường Quỳnh Thiện), sẽ quy hoạch thêm 3 điểm trường: Trường THPT tại xã Quỳnh Lộc (tại xóm 2, xã Quỳnh Lộc), diện tích khoảng 4 ha; Trường THPT tại xã Quỳnh Trang (tại xóm 8, xã Quỳnh Trang), diện tích khoảng 4 ha; Trường THPT tại xã Quỳnh Liên (tại xóm 2, xã Quỳnh Liên), diện tích khoảng 5 ha. Tầng cao từ 3 - 5 tầng; Mật độ xây dựng từ 20 - 25%;

- Quy hoạch trường dạy nghề, đào tạo công nhân kỹ thuật và Trung tâm nghiên cứu khoa học kỹ thuật tại đồi Bạch đàn, phía Đông Khu công viên trung tâm, thuộc xã Quỳnh Lộc; diện tích khoảng 16 ha, tầng cao từ 5 - 7 tầng, mật độ xây dựng từ 20 - 25%.

*(4) Hệ thống các công trình Y tế:*

- Bệnh viện Phong - Da Liễu: Cơ sở 1 tại vị trí phía Đông quốc lộ 1A, thuộc khối 5, phường Quỳnh Thiện, diện tích khoảng 3 ha, tầng cao từ 4 - 6 tầng, mật độ xây dựng 25 - 30%; Cơ sở 2 tại vị trí phía Nam quốc lộ 48D, thuộc xóm 5, xã Quỳnh Lộc, Diện tích khoảng 2 ha, tầng cao từ 2 - 3 tầng, mật độ xây dựng từ 20 - 35%;

- Quy hoạch Bệnh viện Đa khoa thị xã Hoàng Mai tại vùng đồng Khoang phường Mai Hùng. Diện tích khoảng 7 ha, tầng cao từ 3 - 7 tầng, mật độ xây dựng từ 20 - 25%.

*(5) Hệ thống các công trình Văn hóa thể dục thể thao, thông tin và truyền thông:*

Xây dựng khu trung tâm văn hóa thể dục thể thao, thông tin và truyền thông tại vùng đồng Bông, đồng Đập, đồng Làng Hàng thuộc phường Mai Hùng. Diện tích khoảng 60 ha.

*(6) Hệ thống các công trình Du lịch:*

- Du lịch biển: Khai thác bãi biển Quỳnh Liên, Quỳnh Phương phát triển du lịch Biển, nghỉ dưỡng.

- Du lịch Rừng - hồ - đập nước: Khai thác Hồ Vực Mầu phát triển khu du lịch sinh thái, bố trí đầy đủ các công trình thiết yếu phục vụ cho khách du lịch như: Nhà dịch vụ đón tiếp, quảng trường, tượng đài, Resort, Bungalow, các nhà hàng đặc sản Âu, Á, nhà thuyền hay các chòi nghỉ ven hồ, nhà dịch vụ đa năng, vườn cà phê thư giãn, lầu ngắm cảnh, câu cá ...

- Du lịch văn hóa tâm linh, phát huy giá trị các công trình di tích: Đền Cờn (Quỳnh Phương); đền Xuân Úc (Quỳnh Liên); đền Vưu (Quỳnh Vinh); đền Kim Lung, lăng họ Văn, lăng Sứ Sơn (Mai Hùng); đền Xuân Hòa, đền Phùng Hưng, chùa Bát Nhã (Quỳnh Xuân); đền Phùng Hưng (Quỳnh Xuân); đền Bình An, chùa Bảo Minh, hang Hòa Tiễn (Quỳnh Thiện); chùa Bà (Quỳnh Lập); ... tạo thành một mạng lưới để phát triển du lịch văn hoá tâm linh.

#### 4.3.2. Phát triển hệ thống các khu ở:

- Dân cư đô thị: Hoàn chỉnh đồng bộ khu dân cư đô thị tại các phường Quỳnh Thiện, Quỳnh Di và phát triển thêm từ các cụm dân cư nông thôn thành dân cư đô thị tại các phường ngoài khu trung tâm đô thị, như: Quỳnh Phương, Quỳnh Xuân, Mai Hùng. Tập trung xây dựng đúng tiêu chuẩn sử dụng đất hiện hành; tăng chiều cao công trình, hệ số sử dụng đất, tăng tỷ lệ cây xanh và diện tích giao thông.

- Dân cư nông thôn: Đối với các vùng cải tạo và vùng dân cư đã cư trú sẽ duy trì hình thức nhà vườn, nhà liền kề, nâng cao mật độ sử dụng đất. Đồng thời sẽ phát triển cơ sở hạ tầng, tăng tỷ lệ các không gian công cộng, cây xanh, khu vui chơi giải trí, nhà trẻ, hội quán,...

4.3.3. Phát triển công nghiệp: Dự kiến đến năm 2030 Hoàng Mai là một trọng điểm phát triển công nghiệp của tỉnh Nghệ An. Trong đó:

- Cụm công nghiệp Đông Hồi: Xây dựng Nhà máy nhiệt điện, Khu công nghiệp Đông Hồi với diện tích 380 ha.

- Khu công nghiệp tập trung Hoàng Mai 1: Nằm ở phía Bắc quốc lộ 48D và phía Đông quốc lộ 1A, thuộc phường Quỳnh Thiện. Diện tích khoảng 292ha.

- Khu công nghiệp Hoàng Mai 2: Nằm ở Phía Bắc hồ Đồi Tương, thuộc xã Quỳnh Vinh. Diện tích 346 ha.

- Nhà máy xi măng Hoàng Mai: Giữ nguyên vị trí hiện tại, thuộc xã Quỳnh Vinh. Diện tích khoảng 50 ha.

- Khu công nghiệp chế biến thủy hải sản: Nằm tại phía Bắc cảng Lạch Cờn, thuộc các xã Quỳnh Lộc, Quỳnh Lập. Tại đây bố trí các nhà máy chế biến thủy hải sản chất lượng cao, xí nghiệp chế biến thức ăn cho nuôi trồng thủy sản, xí nghiệp đông lạnh... Diện tích khoảng 10 ha.

- Khu công nghiệp đóng và sửa chữa tàu thuyền: Được bố trí trên cơ sở hiện trạng đã có, đồng thời mở rộng về phía Tây Bắc để đảm bảo đủ diện tích theo tiêu chuẩn. Diện tích khoảng 8 ha.

- Khu công nghiệp sạch công nghệ cao: Được bố trí phía Tây núi Xước, tiếp giáp quốc lộ 48D, thuộc xã Quỳnh Lộc; Diện tích khoảng 92 ha.

- Phát triển các làng nghề tiểu thủ công nghiệp: Tập trung xây dựng các làng nghề TTCN trên địa bàn.

#### 4.3.4. Phát triển hệ thống cây xanh - công viên:

- Xây dựng Công viên trung tâm tại khu vực núi đá phía Nam trục quốc lộ 48D, thuộc phường Quỳnh Di và xã Quỳnh Lộc. Là vùng đệm giữa khu công nghiệp, Trung tâm kinh tế thương mại dịch vụ tổng hợp và trung tâm hành chính. Đây là trung tâm vui chơi giải trí, trung tâm văn hóa cộng đồng của nhân dân thị xã Hoàng Mai. Diện tích khoảng 345 ha.

- Bảo tồn và phát triển các dải cây xanh gắn với mặt nước hai bên sông Hoàng Mai.

- Đẩy mạnh trồng rừng các khu vực Bắc, Tây Bắc thị xã tạo thành các vùng vi khí hậu trong các khu vực đô thị.

- Phát triển hệ thống cây xanh tạo dải phân cách dọc các tuyến giao thông chính, đường bao quanh thành phố, tăng cường hệ thống cây xanh dọc theo các tuyến phố và vườn hoa, tiểu công viên trong các khu dân cư, các cơ quan, xí nghiệp.

#### 4.3.5. Phát triển Khu vực nông nghiệp - nông thôn:

- Phát triển các khu sản xuất nông nghiệp trong khu vực nông thôn xen kẽ giữa các khu vực đô thị theo hướng nâng cao sản lượng, đa dạng hoá sản phẩm để phục vụ nhu cầu cho đô thị; Hình thành làng nghề trồng hoa, cây cảnh kết hợp du lịch.

- Quy hoạch bố trí sắp xếp, cải tạo các khu ở nông thôn theo định hướng quy hoạch nông thôn mới, bảo tồn phát huy các di tích lịch sử văn hoá trong các làng mạc, phát triển các mô hình nhà ở sinh thái, cộng đồng nông nghiệp sinh thái.

- Đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ hướng đến phát triển không gian nông thôn đậm đà truyền thống địa phương và văn minh.

#### 4.4. Định hướng kết nối với khu vực phụ cận:

- Về phía Bắc: Khu Kinh tế Nghi Sơn, Thành phố Thanh Hoá: Kết nối qua quốc lộ 1, đường cao tốc, đường quốc lộ ven biển; Khai thác các lợi thế về đất đai, cảnh quan, di tích lịch sử để phát triển công nghiệp, dịch vụ và du lịch.

- Về phía Nam: Kết nối phủ Diển để phát triển du lịch dịch vụ kết nối với các đô thị.

- Về phía Đông: Ra phía biển Đông, khai thác lợi thế về biển để phát triển du lịch dịch vụ, khai thác và phục vụ hậu cần nghề cá; hình thành các trung tâm phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn.

- Về phía Tây: Vùng Tân Thắng, huyện Nghĩa Đàn, Thị xã Thái Hoà: Liên kết bằng quốc lộ 48D (đường Đông Hồi- Thái Hoà), phát triển hệ thống các công trình thương mại dịch vụ đầu mối tiêu thụ nông sản thực phẩm, các công trình dịch vụ du lịch phục vụ liên kết hệ thống các di tích văn hoá, lịch sử cách mạng.

### 5. Định hướng Quy hoạch sử dụng đất:

TT	Thành phần đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
<b>A.</b>	<b>Đất xây dựng đô thị</b>	<b>4.943,83</b>	<b>29,12</b>
<b>I.</b>	<b>Đất dân dụng</b>	<b>2.274,75</b>	<b>13,40</b>
1.	Đất ở	1.167,13	6,88
1.1.	Đất ở DT hiện hữu, xen dăm	974,70	5,74
1.2.	Đất ở DT phát triển mới	192,43	1,13
2.	Đất công cộng	294,45	1,73
3.	Đất cây xanh, TDTT	405,50	2,39
4.	Đất giao thông đối nội	407,67	2,40
<b>II.</b>	<b>Đất ngoài dân dụng</b>	<b>2.669,08</b>	<b>15,72</b>
1.	Đất công nghiệp	147,70	0,87
2.	Đất nông nghiệp + SX kinh doanh	1.799,45	10,60
3.	Đất cây xanh	19,67	0,12
4.	Đất dự phòng phát triển	184,02	1,08
5.	Đất giao thông đối ngoại	101,87	0,60
6.	Đất khác	416,37	2,45
<b>B.</b>	<b>Đất ngoại thị</b>	<b>12.031,05</b>	<b>70,88</b>
<b>I.</b>	<b>Đất dân dụng</b>	<b>2.864,52</b>	<b>16,88</b>
1.	Đất ở	1.572,13	9,26
1.1.	Đất ở NT hiện hữu, xen dăm	1.415,82	8,34
1.2.	Đất ở NT phát triển mới	156,31	0,92
2.	Đất công cộng	256,51	1,51
3.	Đất cây xanh, TDTT	464,51	2,74
4.	Đất giao thông đối nội	571,37	3,37
<b>II.</b>	<b>Đất ngoài dân dụng</b>	<b>9.166,53</b>	<b>54,00</b>
1.	Đất công nghiệp	1.041,47	6,14
2.	Đất nông nghiệp + SX kinh doanh	6.109,77	35,99
3.	Đất cây xanh + du lịch sinh thái	665,78	3,92
4.	Đất dự phòng phát triển	65,74	0,39
5.	Đất giao thông đối ngoại	365,89	2,16
6.	Đất khác	917,88	5,41
<b>Tổng diện tích lập quy hoạch</b>		<b>16.974,88</b>	<b>100,00</b>

## **6. Định hướng thiết kế đô thị:**

### **6.1. Nguyên tắc cơ bản.**

- Hình thành các không gian đặc trưng như: trung tâm hành chính, trung tâm thương mại dịch vụ, công viên văn hóa thể dục thể thao, trung tâm du lịch sinh thái biển - rừng - hồ đập nước - văn hóa lịch sử,...

- Tạo cảnh quan đô thị có bản sắc, phát huy trực cảnh quan, tạo điểm nhấn hiện đại, biểu tượng đặc trưng của thị xã Hoàng Mai.

- Tạo ra các không gian đô thị có giá trị gia tăng cảm nhận được văn hóa, lịch sử đã đóng góp vai trò xứng tầm đô thị cực Bắc tỉnh Nghệ An.

- Mở rộng không gian tự nhiên, kết hợp với không gian đô thị dựa vào mạng lưới hệ thống sông suối, kênh đào và cây xanh.

### **6.2. Phân vùng kiến trúc cảnh quan: Được phân thành 03 khu vực chính:**

a) Khu vực trung tâm đô thị, bao gồm: Trung tâm hành chính, thương mại, dịch vụ, công viên văn hóa, thể dục thể thao (đã có QH và dự án triển khai khu trung tâm hành chính thương mại dịch vụ tại phường Quỳnh Di). Kết hợp trung tâm thương mại tại phường Quỳnh Thiện tô điểm cho trục đường QL1A kiến tạo cửa ngõ phía Bắc đô thị Hoàng Mai;

b) Khu vực du lịch sinh thái biển Quỳnh (tại Quỳnh Phương, Quỳnh Liên thuộc Hoàng Mai - đã có chủ trương của tỉnh về QH khu vực này);

c) Khu vực du lịch sinh thái rừng - hồ đập nước (tại xã Quỳnh Trang, phát huy giá trị sinh thái Hồ đập Vực Mầu).

Hai trục chính liên kết:

+ Trục liên kết cứng: Là trục xương sống cốt lõi đô thị: Biển Quỳnh - Trung tâm đô thị - sinh thái rừng hồ đập nước Vực Mầu,... Tạo dựng không gian mang tính biểu tượng cho sự phát triển, sôi động và cộng sinh với môi trường của đô thị Hoàng Mai.

+ Trục liên kết mềm: Là sự kết nối giữa các phân khu vực bởi dòng sông Hoàng Mai thơ mộng, liên kết dài theo đường sinh thái ven sông.

## **7. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị:**

### **7.1. Giao thông:**

#### **7.1.1. Đường bộ:**

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường cao tốc Bắc Nam + đường gom (MCN 1-1): Chỉ giới đường đỏ 168m;

+ Quốc lộ 1A (MCN 2 - 2): Chỉ giới đường đỏ 54 m;

+ Đường tránh Quốc lộ 1A + đường gom (MCN 2'-2'): Chỉ giới đường đỏ 51m;

+ Quốc lộ ven biển + đường gom (MCN 3 - 3): Chỉ giới đường đỏ: 60m;

+ Quốc lộ 48 D + đường gom : (MCN 4 - 4) Chỉ giới đường đỏ: 60m;



- Giao thông đối nội:

+ Đường trục chính đô thị: Trục chính số 1 (Cảng Đông Hồi - Trung tâm thị xã - Ga Hoàng Mai): MCN 6 - 6: Chỉ giới đường đỏ 60m; Trục chính số 2 (Biển Quỳnh - Trung tâm thị xã - Hồ Vực Mấu): MCN 6 - 6: Chỉ giới đường đỏ 60m; MCN 7 - 7: Chỉ giới đường đỏ 36m;

+ Đường khu vực: Liên hệ giữa các đơn vị ở, khu dân cư và nối ra đường phố chính, bao gồm các tuyến đường còn lại với chỉ giới đường đỏ từ 15 - 56m;

+ Giao thông khác mức gồm: Nút giao thông liên thông (Giao lộ giữa đường cao tốc Bắc Nam và tỉnh lộ 537; Quốc lộ 1A và tỉnh lộ 537); Nút giao thông trục thông (Giao lộ giữa các đường giao thông đối ngoại, các đường trục chính đô thị, đường bộ cao tốc, đường sắt và giao lộ giữa các đường trục chính có lưu lượng giao thông được dự báo sẽ tăng trong tương lai có khả năng gây ùn tắc giao thông).

- Bến xe: Nằm phía Tây đường tránh quốc lộ 1A, gần ga Hoàng Mai (quy hoạch mới), Diện tích quy hoạch 3 ha.

#### 7.1.2. Đường sắt:

- Đường sắt tốc độ cao: Bộ Giao thông Vận tải đang lập đề án đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Vinh: nằm phía Tây đường sắt Bắc Nam hiện nay.

- Nhà Ga đường sắt hiện hữu: Trước mắt duy trì nhà Ga đường sắt hiện hữu tại xã Quỳnh Vinh. Khi nhu cầu vận chuyển gần vượt qua khả năng phục vụ của ga cũ, tiến hành xây dựng ga mới phía Tây phường Mai Hùng, nằm phía Tây Nam nút giao Trục chính số 1 và đường tránh quốc lộ 1A, đây là ga tổng hợp với 2 chức năng chính: Vận chuyển hàng khách và hàng hóa (tiếp nhận, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi).

#### 7.1.3. Đường thủy:

- Cảng biển:

+ Cảng Đông Hồi: Cảng có khả năng tiếp nhận tàu 30.000- 50.000 tấn. Cao độ đáy từ - 14m đến - 11m. Tổng lượng hàng hóa qua cảng 5,8 - 7,0 triệu tấn vào năm 2020.

+ Cảng Cờn: Quy mô cảng hàng hóa cấp III kết hợp cảng cá. Khả năng tiếp nhận phương tiện đến 1.000 tấn hàng, năng lực xếp dỡ đến 300.000 tấn hàng/năm.

- Các tuyến đường thủy nội địa: Cải tạo chỉnh trang, nạo vét các tuyến sông, kênh quan trọng nối với các cửa biển, như: Tuyến sông Hoàng Mai, sông Mơ, kênh nhà Lê phục vụ vận chuyển hàng hóa với quy mô nhỏ, vận chuyển hành khách và phục vụ du lịch.

#### 7.2. Chuẩn bị kỹ thuật:

##### 7.2.1. San nền:

- Thiết kế san nền tuân theo nguyên tắc cao độ san nền phải bám sát cao độ tự nhiên và cân bằng khối lượng đào đắp, hạn chế đào hay đắp quá lớn sẽ gây phá vỡ cảnh quan, môi trường của khu vực. Các khu vực đồi núi cao, độ dốc lớn ( $i > 15\%$ ) không nên xây dựng.

- Trong điều kiện hạn chế ở một số khu vực dân cư cũ và các công trình đã thực hiện theo các quy hoạch cũ được duyệt thì phải điều chỉnh cao độ tối thiểu lớn hơn 2,15m.

+ Riêng khu vực dân cư và các khu cơ quan và công trình công cộng cao độ san nền thấp nhất từ 2,48m (tương ứng với tần suất  $p = 1\%$ ).

+ Khu vực núi cao có cao độ từ 31 - 364m, độ dốc lớn  $i > 15\%$ , giữ nguyên địa hình, tránh phá vỡ cảnh quan tự nhiên.

+ Khu vực phía Tây Thị xã (giáp khu vực đập hồ Vực Mầu) cao độ san nền không chế dao động từ 5,00 - 12,32m;

+ Khu vực phía Đông đường Cao tốc Bắc Nam và phía Tây QL1A có cao độ san nền không chế dao động từ 3,30 - 25,00m.

+ Khu vực Trung tâm đô thị có cao độ san nền dao động từ 2,20 - 3,50m;

+ Khu vực Đông Hải có cao độ san nền dao động từ 3,00 - 25,00m;

+ Khu vực biển Quỳnh (Quỳnh Phương, Quỳnh Liên) có cao độ san nền không chế dao động từ 3,0 - 6,6 m;

+ Khu vực vùng trũng, nuôi trồng thủy, hải sản có cao độ san nền  $< 2,0$  m;

#### 7.2.2. Thoát nước mưa:

- Mạng lưới thoát nước mưa phải được nghiên cứu phù hợp với địa hình, quy hoạch san nền, mặt bằng quy hoạch.

- Nước mặt trong Thị xã sẽ chảy theo độ dốc tự nhiên, đổ vào hệ thống cống dọc nằm dưới vỉa hè và chảy xuống các kênh mương rồi đổ xuống sông Hoàng Mai và xả ra biển.

- Lưu vực thoát nước cho toàn bộ Thị xã được chia thành 04 lưu vực sau:

+ Lưu vực 1:  $S = 5.918$  ha; Lưu vực phía Bắc trục đường tỉnh 537 và phía Đông đường cao tốc Bắc - Nam: Nước chảy theo độ dốc địa hình, chảy vào hệ thống khe suối, kênh mương và đổ vào kênh số 3, kênh Laman và kênh nhà Lê (khe nước Lạnh) rồi thoát ra biển ở cửa Cờn;

+ Lưu vực 2:  $S = 6.640$  ha; Lưu vực phía Tây QL1A: Nước chảy theo độ dốc địa hình, chảy vào hệ thống kênh mương, đổ vào kênh số 1 và kênh số 2, sau đó đổ vào sông Hoàng Mai rồi thoát ra biển tại cửa Cờn;

+ Lưu vực 3:  $S = 860$  ha; Khu vực trung tâm đô thị: Nước chảy theo độ dốc địa hình, chảy vào hệ thống kênh mương, cống dọc dưới vỉa hè và đổ vào sông Hoàng Mai và kênh nhà Laman và thoát ra biển tại cửa Cờn;

+ Lưu vực 4:  $S = 1.635$  ha; Lưu vực phía Đông Nam Thị xã: Nước chảy theo độ dốc địa hình, chảy vào hệ thống kênh mương và đổ vào sông Mai Giang rồi thoát ra biển theo hướng tại cửa Cờn và cửa Lạch Quèn.

+ Lưu vực 5:  $S = 1.507$  ha; Lưu vực dọc bãi biển: Nước chảy theo tự nhiên và đổ ra biển.

- Các hồ chứa nước có nhiệm vụ phục vụ công tác thủy lợi, cấp nước sinh hoạt và điều tiết lũ về mùa mưa.

#### 7.2.3. Giải pháp phòng chống lũ kết hợp triều cường khi đập hồ Vực Mầu xả lũ:

- Kiểm soát được mực nước các hồ đập thủy lợi và lượng mưa trên toàn khu vực để đưa ra lịch trình xả lũ hợp lý.

- Cải tạo, nạo vét, mở rộng lòng sông và chỉnh nắn dòng chảy.

#### 7.3. Cấp nước:

- Tổng nhu cầu dùng nước đến năm 2020 khoảng 58.000 m<sup>3</sup>/ngày-đêm, năm 2030 khoảng 70.800 m<sup>3</sup>/ngày-đêm.

- Định hướng quy hoạch cấp nước cho thị xã Hoàng Mai từ nay đến năm 2030 dự kiến xây dựng 2 nhà máy nước mới:

+ Nhà máy nước Hoàng Mai 2 công suất 10.000 m<sup>3</sup>/ng-đêm, phục vụ nhu cầu dùng nước sinh hoạt và sản xuất cho khu công nghiệp Hoàng Mai 2; nguồn nước lấy từ hồ Vực Mầu, vị trí xây dựng tại bờ phía Tây hồ Vực Mầu, diện tích 38,92 ha (phần diện tích xây dựng nhà máy nước nằm trong ranh giới thị xã là 9,58 ha).

+ Nhà máy nước thị xã Hoàng Mai công suất 60.000 m<sup>3</sup>/ng-đêm, phục vụ nhu cầu dùng nước sinh hoạt, các khu công nghiệp Đông Hội, khu công nghiệp Hoàng Mai 1 và các khu công nghiệp khác của thị xã; nguồn nước lấy từ hồ Vực Mầu; vị trí xây dựng ở đồng Cây Chanh, phường Mai Hùng. Diện tích 16 ha.

#### 7.4. Cấp điện và chiếu sáng:

- Tổng công suất năm 2020 là: 196.680 KVA, năm 2030 là: 260.544 KVA. Nguồn cung cấp điện cho thị xã Hoàng Mai từ các trạm 110KV hiện có: Trạm 110KV Quỳnh Lưu, 110KV Hoàng Mai, 110KV Xi măng Hoàng Mai. Để đảm bảo cung cấp điện cho thị xã Hoàng Mai dự kiến xây dựng trạm 110KV Đông Hội đặt tại khu vực Đông Hội (xã Quỳnh Lộc) giai đoạn đầu đặt 1 máy công suất 110/35/22-10KV-1x40MVA và dài hạn là 110/35/22-10KV-2x40MVA; Xây dựng trạm 110KV Hoàng Mai 2 đặt tại khu vực phía nam của thị xã (phường Quỳnh Xuân) giai đoạn đầu 110/35/22-10KV-1x25MVA và dài hạn là 110/35/22-10KV-2x25MVA. Ngoài ra còn có các trạm 110KV KCN Hoàng Mai 1, 110KV KCN Hoàng Mai 2, 110KV KCN Hoàng Mai 3, cấp điện cho các phụ tải công nghiệp Hoàng Mai.

- Lưới chiếu sáng:

+ Mạng lưới chiếu sáng các trục đường chính của khu đô thị, bố trí đi ngầm.

+ Dùng đèn chiếu sáng cao áp hiệu suất cao, tiết kiệm điện năng để chiếu sáng đường đô thị.

+ Đối với đường trục chính đảm bảo độ chói 0,8-1,2 CD/m<sup>2</sup>.

+ Đối với đường phụ đảm bảo độ chói 0,6 CD/m<sup>2</sup>.

+ Với mặt cắt đường  $\geq 12$ m chiếu sáng cả hai bên hè đường.

+ Với mặt cắt đường  $< 12$ m chiếu sáng một bên hè đường.

## 7.5. Thông tin liên lạc:

Tổng hợp dự báo nhu cầu thuê bao.					
TT	Dịch vụ thuê bao dự báo	Dân số (người)		Số lượng thuê bao	
		Năm 2020	Năm 2030	Năm 2020	Năm 2030
1	Tổng số thuê bao cố định	128.000	180.000	32.000	67.500
2	Tổng số thuê bao Internet	128.000	180.000	51.200	72.000
3	Tổng số thuê bao di động	128.000	180.000	76.800	108.000

- Mạng di động: Khu vực thiết kế đang sử dụng các mạng như Vina phone, Mobile phone, Viettel, EVN. Trong tương lai sẽ có thêm các nhà cung cấp dịch vụ khác. Do vậy, để đảm bảo được nhu cầu của người dân và của các cơ quan đóng trên địa bàn, cần cải tạo, mở rộng thêm các trạm BTS trên phạm vi toàn khu vực đô thị.

- Dịch vụ Internet: Truyền dẫn bằng cáp quang ngầm hoá đến các khu vực của đô thị và các khu công nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin tốc độ cao.

- Dịch vụ bưu chính: Nâng cao chất lượng phục vụ và mở rộng các dịch vụ sẵn có nhằm phục vụ nhu cầu ngày càng cao của người dân và các cơ quan, như Tele, Fax, chuyển phát nhanh, tiết kiệm bưu điện, Internet băng thông rộng,... xây dựng ngân hàng Bưu điện theo chủ trương của Bộ Bưu chính Viễn thông tại trung tâm khu đô thị.

- Mạng truyền hình và truyền thanh nội bộ: Khi triển khai quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết cần bố trí xây dựng mới hoặc mở rộng các đài, trạm, bưu cục,... để đảm bảo mạng Bưu chính - Viễn thông khai thác được ổn định và tạo điều kiện cho việc mở rộng mạng lưới, đáp ứng nhu cầu của xã hội về thông tin.

## 7.6. Thoát nước thải quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

### 7.6.1. Thoát nước thải:

- Tổng công suất đến năm 2020 khoảng 46.500 m<sup>3</sup>/ngày-đêm, năm 2030 khoảng 56.000 m<sup>3</sup>/ngày-đêm.

- Định hướng quy hoạch thoát nước thải cho thị xã Hoàng Mai từ nay đến năm 2030; Dự kiến xây dựng các nhà máy xử lý nước thải:

+ Nhà máy xử lý nước thải công suất 20.000m<sup>3</sup>/ngày-đêm, vị trí tại khu cây xanh phường Quỳnh Dị;

+ Nhà máy xử lý nước thải công suất 10.000m<sup>3</sup>/ngày-đêm, vị trí tại xóm 3 xã Quỳnh Liên;

+ Nhà máy xử lý nước thải công suất 8.000m<sup>3</sup>/ngày-đêm, vị trí tại vùng công nghiệp Đông Hải;

+ Nhà máy xử lý nước thải công suất 9.000m<sup>3</sup>/ngày-đêm, KCN Hoàng Mai 2;

+ Nhà máy xử lý nước thải công suất 7.000m<sup>3</sup>/ngày-đêm, KCN Hoàng Mai 1.

7.6.2. Quản lý chất thải rắn: Xây dựng khu xử lý rác tập trung tại xã Quỳnh Vinh, diện tích khoảng 15 ha.

### 7.6.3. Nghĩa trang: Quy hoạch khu nghĩa trang tập trung của thị xã tại 2 vị trí:

- Vị trí 1: Tại núi Cháy thuộc xã Quỳnh Lập, diện tích 16 ha (Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt tại Quyết định số 6336/QĐ-UBND.CN ngày 26/12/2013).

- Vị trí 2: Tại bãi đất trống phía Bắc xã Quỳnh Vinh (Cách khu xử lý rác thải quy hoạch mới khoảng 1,8 km về phía Đông Nam) với diện tích khoảng 23 ha.

- Các nghĩa trang hiện trạng có vị trí không phù hợp sẽ chuyển về nghĩa trang quy hoạch (tại vị trí 2), còn lại sẽ đóng cửa, không cho phát triển.

### 8. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Yêu cầu các dự án chi tiết, đặc biệt là các dự án công nghiệp khi triển khai phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và thực hiện quan trắc môi trường trong quá trình triển khai dự án.

- Phải có các phương án đền bù, tái định cư hợp lý đối với các hộ dân trong diện di dời, giải tỏa. Có phương án chuyển đổi ngành nghề hợp lý cho các lao động bị thu hồi đất sản xuất.

- Trong quá trình thi công xây dựng các công trình, phải có phương án đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

- Quản lý tốt việc thu gom rác thải, tránh việc phát tán rác ra môi trường, có biện pháp hạn chế tối đa nước rỉ rác.

- Quản lý tốt hệ thống ống dẫn nước thải, tránh sự rò rỉ nước thải ra ngoài làm ô nhiễm môi trường.

- Đối với vùng môi trường đặc trưng:

+ Khu vực hồ Vực Mầu, hồ Đồi Tương, hồ Khe Bung, khu vực sông Hoàng Mai, sông Mai Giang, Kênh Nhà Lê, khu vực biển Quỳnh: Yêu cầu bảo vệ toàn vẹn hệ môi trường sinh thái hiện có, khai thác và bổ sung hệ thống hạ tầng kỹ thuật đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường khu vực.

+ Có quy hoạch bảo vệ rừng, phát triển rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc để bảo vệ đất, tránh xói mòn sạt lở đất, phát triển kinh tế rừng.

+ Đối với các tuyến đường dây điện cao thế, trung thế: Từng bước cải tạo, chỉnh trang lưới điện theo quy hoạch, Bố trí các tuyến hành lang kỹ thuật an toàn điện. Xây dựng hàng rào cách ly với tuyến hành lang này.

### 9. Chương trình, dự án ưu tiên đầu tư:

#### 9.1. Giao thông:

- Triển khai ĐTXD các tuyến đường đê ven sông Hoàng Mai, Mai Giang, kênh Nhà Lê,... và một số tuyến đường trong đô thị.

- Xây dựng 3 tuyến trục chính đô thị (MCN 6-6), tuyến số 1 từ quốc lộ 1A đến biển Quỳnh Phương, tuyến số 2 từ Quốc lộ 1A đến Khu công nghiệp Đông Hội và tuyến kết nối khu Đông Hội - khu đô thị Tân Mai - Phường Mai Hùng (MCN 7-7), tuyến kết trung tâm hành chính với quốc lộ 1A và các tuyến nội bộ

phục vụ trung tâm hành chính (MCN 7-7; 10-10). Xây dựng trục dọc số 2, số 3 và 4 trục ngang (MCN 5-5; 10-10) phục vụ phát triển du lịch biển Quỳnh Liên và Quỳnh Phương. Xây dựng trục đối ngoại phía Tây QL1A kết nối đường tỉnh 537 và đường huyện 27 (MCN 7-7) để thúc đẩy kinh tế khu vực phía Tây thị xã phát triển và tuyến đường này sau này sẽ trở thành tuyến đường vận tải chính của thị xã để giảm tải cho quốc lộ 1A hiện nay. Xây dựng bến xe số 1, theo định hướng quy hoạch xây dựng bến xe toàn tỉnh đến năm 2020.

9.2. Cấp điện: Triển khai xây dựng công trình theo các quy hoạch điện được cấp thẩm quyền phê duyệt.

9.3. Cấp nước: Xây dựng nhà máy nước sạch cho Thị xã Hoàng Mai công suất 60.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm tại phường Mai Hùng và một số đường ống cấp nước (ống gang DN500 dài khoảng 19,5km và ống nhựa HPDE DN225 dài khoảng 43,5km).

9.4. Thoát nước mặt: Triển khai các dự án nạo vét kênh số 1, 2, 3, kênh Nhà Lê, sông Hoàng Mơ; xây dựng tuyến kênh số 4 và nắn chỉnh dòng chảy sông Hoàng Mai.

9.5. Thoát nước thải: Xây dựng 2 trạm xử lý nước thải với tổng công suất 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm tại phường Quỳnh Dị và xã Quỳnh Liên. Đầu tư xây dựng một số công trình thoát nước thải.

9.6. Xây dựng các dự án trọng điểm về Hành chính; Y tế; Giáo dục; Văn hoá, thể thao và du lịch:

- Lập Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, công trình kiến trúc,... thuộc Khu trung tâm hành chính thị xã Hoàng Mai tại địa bàn phường Quỳnh Dị;

- Lập các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư xây dựng các khu đô thị mới, các khu tái định cư để giải quyết kịp thời nơi ở cho các hộ dân phải di dời tại các Khu công nghiệp, khu du lịch, ... và thuộc khu vực giải phóng mặt bằng phục vụ hệ thống giao thông trong giai đoạn đầu.

- Lập quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư xây dựng các Khu du lịch biển Quỳnh Liên, Khu công nghiệp chế biến thủy hải sản, trường THPT Quỳnh Liên, trường dạy nghề và đào tạo CNKT, Bệnh viện đa khoa Hoàng Mai,...

10. Phê duyệt kèm theo Quyết định này bộ bản vẽ Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An giai đoạn đến năm 2030 và Điều lệ quản lý theo đồ án quy hoạch.

## **Điều 2. Giao trách nhiệm cho các cơ quan liên quan**

### **1. Ủy ban nhân dân thị xã Hoàng Mai:**

- Phối hợp với chính quyền các địa phương liên quan tổ chức giới thiệu rộng rãi quy hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại các nơi công cộng để Nhân dân được biết và theo dõi việc thực hiện. Triển khai cắm mốc chỉ giới quy hoạch theo đồ án được duyệt, thực hiện quản lý quy hoạch, quản lý đất đai theo đúng quy hoạch được phê duyệt và các quy định hiện hành.

- Tổ chức lập chương trình phát triển đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị phù hợp với đồ án. Xây dựng và ban hành quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị theo quy định.

- Chỉ đạo lập kế hoạch, chương trình cải tạo chỉnh trang đô thị, chương trình phát triển đô thị, kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng xã hội - kỹ thuật; quản lý chặt chẽ các quỹ đất dự kiến để phát triển các công trình, các khu chức năng quan trọng của đô thị theo đúng quy hoạch.

- Xây dựng cơ chế liên quan đến tài chính, đất đai để thực hiện các dự án hạ tầng kỹ thuật khung và thực hiện quy hoạch theo tiến độ và trình tự ưu tiên.

2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra chính quyền địa phương triển khai thực hiện quản lý quy hoạch xây dựng theo quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, các Bộ có liên quan; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thị xã Hoàng Mai và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (h/c);
- PVP CN UBND tỉnh;
- Phòng CN VP UBND tỉnh;
- TT Tin học - Công báo;
- Lưu VTUB, CVXD (Q);

**T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Đường**